## Ngày soạn:

## Ngày giảng:

## **BỘI CHUNG. BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- HS phát biểu được thế nào là bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS tích cực phát biểu xây dựng bài.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: HS tìm được mối liên hệ giữa BC và BCNN.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho; HS tìm BCNN trong các trường hợp đặc biệt.

- Năng lực tính toán: thực hiện được các phép toán nhân, chia số tự nhiên.

- Năng lực mô hình hóa toán học: mô tả, hình dung, phân tích được một số bài toán thực tế

- Năng lực thẩm mỹ: HS trình bày được bài toán khoa học, chính xác

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC TRỰC TIẾP**

**Phần trắc nghiệm**

***a) Mục tiêu:***Hs được củng cố kiến thức bài 12 để giải toán thành thạo.

***b) Nội dung:*** Phiếu 01: Phần trắc nghiệm đề kiểm tra 1 tiết.

***c) Sản phẩm:***Hs giải đáp những bài tập Gv giao trên phiếu.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv.** | **Hoạt động của Hs.** |
| ***Bước 1:*Chuyển giao nhiệm vụ.**  Gv giao Hs lần lượt làm các bài tập trong phiếu 01.  -Thời gian 6 câu = .. phút  - Yêu cầu Hs hoạt động nhóm ( 4em =1 nhóm) | Hs :-Lắng nghe Gv giao việc.   * Nhận nhiệm vụ |
| ***Bước 2:*Thực hiện nhiệm vụ*.***- Gv:Theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ các nhóm (nếu cần) | Hs: hoạt động nhóm và giải đáp ra nháp ( A4) |
| ***Bước 3:*Báo cáo, Thảo luận*.***  -Gv :Thu sản phẩm(nháp)  - Gv:Chiếu ( Dán) 2 sản phẩm bất kì  -Gv: Yêu cầu cả lớp theo dõi và nhận xét. | Nhóm: Nộp sản phẩm  Hs: Tại chỗ nhận xét và so sánh rút kinh nghiệm qua sản phẩm nhóm bạn. |
| ***Bước 4:*Kết luận, Nhận định.**  - Gv: chốt kiến thức đã sử dụng để giải bài  - Đáp án phiếu 01. | - Hs:Ghi chép nhanh,đẹp phần đáp án vào vở học thêm chiều trong .. phút. |

**Phần tự luận**

***a) Mục tiêu:*** Hs vận dung được kiến thức đã học của bài 12 để giải bài tập liên quan từ cơ bản đén nâng cao.

***b) Nội dung:*** Phiếu 02: Phần tự luận đề kiểm tra 1 tiết.

***c) Sản phẩm:***Hs giải đáp những bài tập Gv giao trên phiếu .

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv.** | **Hoạt động của Hs.** |
| Gv giao Hs lần lượt làm các bài tập trong phiếu 02.  -Thời gian 4 bài = …. phút  - Yêu cầu Hs hoạt động nhóm ( 4em =1 nhóm) | Hs :-Lắng nghe Gv giao việc.   * Nhận nhiệm vụ |
| - Gv:Theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ các nhóm (nếu cần) | Hs :hoạt động nhóm và giải đáp ra nháp ( A4) |
| -Gv :Thu sản phẩm(nháp)  - Gv:Chiếu ( Dán) 2 sản phẩm bất kì  -Gv: Yêu cầu cả lớp theo dõi và nhận xét. | Nhóm: Nộp sản phẩm  Hs: Tại chỗ nhận xét và so sánh rút kinh nghiệm qua sản phẩm nhóm bạn. |
| - Gv: chốt kiến thức đã sử dụng để giải bài  - Đáp án phiếu 02. | - Hs:Ghi chép nhanh,đẹp phần đáp án vào vở học thêm chiều trong …. phút. |

**2.HOẠT ĐỘNG VỀ NHÀ: (online-Zalo-Zoom...)**

***a) Mục tiêu:*** Hs vận dung được kiến thức đã học của bài để tự giải bài tập liên quan từ cơ bản đén nâng cao.

***b) Nội dung:*** Phiếu 03: Bài tập bổ sung

***c) Sản phẩm:***Hs tự giải đáp những bài tập Gv giao trên phiếu ( đăng trên nhóm Zalo)

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv.** | **Hoạt động của Phhs+Hs** |
| Gv đăng phiếu 3: Bài tập tự học lên nhóm Zalo của lớp  -Thời gian : Làm trong ngày giao. | Phhs: Cập nhật nhóm học  Cho con chép đề vào vở Tự học và bám sát đôn đốc con học trong ngày giao. |
| - Gv:Theo dõi, đôn đốc từ xa | Hs :hoạt động cá nhân và giải ra nháp. |
| -Gv :Giúp đỡ Hs từ xa qua hình thức online…  -Gv: Yêu cầu HS nộp bài  ( qua hình thức trực tiếp hoặc online) | Hs: Nộp sản phẩm ( chụp ảnh hoặc quay video vở tự học )  -Trao đổi : Bố me, GV, bạn bè… |
| - Gv: Sau khi HS nộp bài  GV sẽ gửi đáp án phiếu 03 cho HS tự rà soát và chấm trên nháp…rút kinh nghiệm. | - Hs:Ghi chép nhanh,đẹp phần đáp án vào vở học tự học trong ngày giao. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hs tự đánh giá và rút kinh nghiệm. | Gv đánh giá Hs trong tự học qua kiểm tra sản phẩm tự học | PHHs đánh giá con trong tự học phiếu giao từ xa |
|  |  |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(****Đính kèm các phiếu học tập)***

**PHIẾU ĐỀ SỐ 01+02**

***Phần 1: Trắc nghiệm (3.0 điểm)***

**Câu 1.** ; thì  là

**A**. 3.  **B**.6. **C**.12. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn B**

Các số  vừa là bội của , vừa là bội của nên

.

Số nhỏ nhất khác  trong tập hợp các bội chung của và  là nên .

**Câu 2.** ; thì 

**A**. . **B**..

**C.** . **D.** .

**Câu 3.** bằng

**A**. 90. **B**.45. **C**.0. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì thừa số nguyên tố chung là và riêng là  và .

Khi đó .

**Câu 4.** Kết quả của phép tính  là

**A**. . **B**.. **C**.. **D**..

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

.

**Câu 5.** Mẫu chung của hiệu hai phân số  là

**A**.6. **B**.12. **C**.18. **D**.28­.

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

**Câu 6.** Mẫu chung của hai phân số  và là

**A**.90. **B**.15. **C**.0. **D**.45**Lời giải**

***Phần II : Tự luận (7.0 điểm)***

**Câu 1.** Số tự nhiên  biết ; là

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì .

 nên 

Mà  nên .

**Câu 2.** Cho  và  . Khi đó,  thuộc tập hợp nào sau đây?

**Chọn D**

Ta có vàthì .

Ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số trên là 45.

**Câu 3.** Một túi kẹo chia làm  phần,  phần,  phần đều đủ, biết số kẹo nằm trong khoảng  đến  cái. Số kẹo đó là.

**Lời giải**

**Chọn C**

Gọi là số kẹo cần tìm (cái).

Vì  chia  phần,  phần,  phần đều đủ.

Nên 

mà 

Và  nên .

**Câu 4.** Học sinh lớp 6A khi xếp hàng , hàng 4, hàng , đều vừa đủ. Biết số học sinh trong khoảng 30 đến 40. Số học sinh lớp 6 A là.

**HƯỚNG DẪN PHIẾU ĐỀ SỐ 01+02**

***Phần 1: Trắc nghiệm (3.0 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | B | C | A | A | B | D |

**Hướng dẫn**

**Câu 1.** ; thì  là

**A**. 3.  **B**.6. **C**.12. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn B**

Các số  vừa là bội của , vừa là bội của nên

.

Số nhỏ nhất khác  trong tập hợp các bội chung của và  là nên .

**Câu 2.** ; thì 

**A**... **B**. .

**C**.. . **D.**..

**Lời giải**

**Chọn C**

Các số 0; 24; 48; … vừa là bội của 8, vừa là bội của 12 nên .

**Câu 3.** Biết và thì bằng

**A**. 90. **B**.45. **C**.0. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì thừa số nguyên tố chung là và riêng là  và .

Khi đó .

**Câu 4.**  Kết quả của phép tính  là

**A**. . **B**.. **C**.. **D**..

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

.

**Câu 5.**  Mẫu chung của hiệu hai phân số là

**A**.6. **B**.12. **C**.18. **D**.28­.

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

**Câu 6.**  Mẫu chung của hai phân số và là

**A**.90. **B**.15. **C**.0. **D**.45.

**Lời giải**

**Chọn D**

Ta có vàthì .

Ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số trên là 45.

***Phần II: Tự luận (7.0 điểm)***

**Câu 1.** Số tự nhiên  biết ; .Tìm x

**Lời giải**

Vì .

 nên 

Mà  nên .

**Câu 2.** Biết  và  thuộc tập hợp nào sau đây?

**Lời giải**

Ta có: 



vì .

Số thỏa mãn là .

**Câu 3.** Một túi kẹo chia làm  phần,  phần,  phần đều đủ, biết số kẹo nằm trong khoảng  đến  cái. Số kẹo đó là bao nhiêu?

**Lời giải**

Gọi là số kẹo cần tìm (cái).

Vì  chia  phần,  phần,  phần đều đủ.

Nên 

mà 

Và  nên .

**Câu 4.** Học sinh lớp 6A khi xếp hàng , hàng 4, hàng , đều vừa đủ. Biết số học sinh trong khoảng 30 đến 40. Số học sinh lớp 6 A là. Tìm số học sinh 6A

**Lời giải**

Gọi là số học sinh lớp 6 A, (học sinh).

Vì  chia 3 phần, 4 phần, 9 phần đều đủ.

Nên  mà 

mà 

Và  nên .

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03.**

***Phần 1: Trắc nghiệm***

**Câu 1.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn D**

Vì  nên .

**Câu 2.**  là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có ; ;  nên .

**Câu 3.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có ; ;  nên .

**Câu 4.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có 

Do đó .

**Câu 5.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn C**

Ta có các số đã cho đôi một nguyên tố cùng nhau thì .

**3. Mức độ vận dụng.**

**Câu 6.** thì nhỏ hơn 20 là

**A**. . **B**. .

**C**.. **D**..

***Phần II: Tự luận (7.0 điểm)***

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có 

 vì nhỏ hơn 20 nên .

**Câu 1.** Số tự nhiên  nhỏ nhấtkhác 0 biết và .Tìm a

**Câu 2.** Số học sinh của một trường khi xếp hàng 5, hàng 8, hàng 12, đều thiếu 1 em. Biết số học sinh trường đó từ 400 đến 500 em. Số học sinh trường là bao nhiêu?.

**Câu 3.** Hai số tự nhiên  và  biết  trong đó . Khi đó  thuộc tâp hợp nào sau?

Hướng dẫn

**Câu 1.** Số tự nhiên  nhỏ nhấtkhác 0 biết và

Vì và nên .

Mà  là số tự nhiên nhỏ nhất nên .

Ta có: và 



Vậy .

**Câu 2.** Số học sinh của một trường khi xếp hàng 5, hàng 8, hàng 12, đều thiếu 1 em. Biết số học sinh trường đó từ 400 đến 500 em. Số học sinh trường là bao nhiêu?

Gọi là số học sinh của trường đó (học sinh).

Vì xếp thành hàng  đều thiếu  nên



Do đó .

Ta có : 





Do đó .

Vì số hs khoảng 400 đến  nên ta chon  suy ra .

Vậy học sinh khối  của trường đó là .

**Câu 3:** Hai số tự nhiên  và  biết  trong đó . Khi đó  thuộc tâp hợp nào sau?

Ta có  nên  và  

Ta có .

Mà .

Do đó .